

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc

Căn cứ Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2014/NĐ-CP ngày 25/3/2014);

Căn cứ Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nguyên tắc, đối tượng, độ tuổi, nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; kinh phí áp dụng, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; chế độ đối với học sinh trường giáo dưỡng, trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc và tổ chức trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Người bị đề nghị áp dụng, người phải thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Người bị đề nghị áp dụng, người phải thi hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền lập hồ sơ và tổ chức thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

4. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập hồ sơ và tổ chức thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 3. Nguyên tắc lập hồ sơ, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Tuân thủ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định tại Thông tư này.

2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị lập hồ sơ, người phải thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người bị lập hồ sơ, người phải thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 4. Kinh phí lập hồ sơ, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Kinh phí lập hồ sơ, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc gồm:

a) Kinh phí lập, xét duyệt hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; tổ chức đưa người vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; truy tìm, bắt giữ đối tượng bỏ trốn; tổ chức cai nghiện ma túy, điều trị cho học sinh, trại viên bị nhiễm HIV/AIDS;

b) Kinh phí cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện và tổ chức hoạt động của trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; cho ăn, mặc, ở, sinh hoạt, học tập, dạy nghề, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng bệnh, khám, chữa bệnh của học sinh, trại viên; tổ chức đưa học sinh dưới 16 tuổi, học sinh, trại viên bị ốm đau, bị bệnh hiểm nghèo về địa phương khi chấp hành xong hoặc được miễn chấp hành phần thời gian còn lại mà không có thân nhân đón.

c) Các khoản chi khác có liên quan đến lập hồ sơ, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Lập dự trù kinh phí lập hồ sơ, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

a) Công an xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là Công an cấp xã) lập dự trù kinh phí gửi Công an quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành

phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp huyện); Công an cấp huyện tổng hợp, báo cáo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh). Trên cơ sở đề xuất của Công an cấp huyện và các đơn vị chức năng, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm lập dự trù kinh phí áp dụng, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc của địa phương mình gửi Cục Tài chính Bộ Công an;

b) Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc lập dự trù kinh phí gửi Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Trên cơ sở đề xuất của các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp lập dự trù kinh phí cho các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc gửi Cục Tài chính Bộ Công an;

c) Cục Tài chính Bộ Công an lập dự trù kinh phí chung trên cơ sở dự trù kinh phí của Công an cấp tỉnh, Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, trình lãnh đạo Bộ Công an xem xét, quyết định.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

ÁP DỤNG, THI HÀNH BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC

Điều 5. Đối tượng, độ tuổi, nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Đối tượng, độ tuổi của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 94 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 13 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Nơi cư trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

a) Nơi cư trú ổn định là nơi đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và là nơi người đó hiện đang thường xuyên sinh sống.

b) Không có nơi cư trú ổn định là trường hợp không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc có nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú nhưng không sinh sống tại đó và thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định.

Điều 6. Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

Việc chuyển hồ sơ đề nghị Toà án nhân dân áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc phải kèm theo văn bản đề nghị của Trưởng Công an cấp huyện. Nội dung văn bản gồm: Tên Toà án nhân dân có thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, số Chứng minh nhân dân, quê quán, nơi đăng ký thường trú, chỗ ở hiện nay, nghề nghiệp, nơi làm việc hoặc nơi học tập và tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; thời hạn, nơi chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 7. Thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Trường hợp cần phải có thêm thời gian để tiến hành các thủ tục cần thiết trước khi đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì Trưởng Công an cấp huyện ra quyết định tạm giữ người đó theo thủ tục hành chính để làm các thủ tục nêu trên. Trình tự, thủ tục, thời hạn, nơi tạm giữ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất.

Chế độ ăn của người bị tạm giữ được hưởng như chế độ ăn của học sinh, trại viên trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và được dự toán trong ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

2. Người phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, nếu không tự giác chấp hành hoặc có hành vi chống đối thì có thể bị khoá, trói tay hoặc bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế cần thiết khác theo quy định của pháp luật để buộc người đó phải chấp hành quyết định. Trường hợp hành vi chống đối có dấu hiệu của tội phạm thì phải lập hồ sơ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp người có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa đưa đi chấp hành mà có đơn đề nghị hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định gửi đến Công an cấp huyện thì Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm chuyển đơn đề nghị đó đến Toà án

nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

4. Thủ tục đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 12, Điều 27 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc (sau đây viết gọn là Nghị định số 02/2014/NĐ-CP).

Điều 8. Truy tìm đối tượng đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn

1. Việc truy tìm đối tượng đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 7 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP.

2. Tùy từng trường hợp cụ thể, quyết định truy tìm được gửi cho cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân địa phương liên quan để phục vụ cho việc truy tìm và bắt giữ đối tượng.

Điều 9. Thi hành quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Ngay sau khi nhận được quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa người vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Trưởng Công an cấp huyện, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải tổ chức thi hành quyết định.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thi hành quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định hoặc trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày về đến địa phương, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc phải đến trình diện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; trường hợp không thể tự đến trình diện được thì thân nhân của người đó có trách nhiệm đến trình báo thay.

3. Khi hết thời hạn được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định, người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc phải thực hiện theo quy định sau:

a) Trường hợp người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa đưa đi chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc được hoãn thì khi hết thời hạn được hoãn phải tự giác đến Công an cấp huyện để được đưa đi chấp hành quyết định. Nếu không tự giác đến Công an cấp huyện thì Trưởng Công an cấp huyện tổ chức áp giải đối tượng về trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Việc áp giải thực hiện theo quy định về áp giải người theo thủ tục hành chính.

b) Trường hợp học sinh, trại viên được tạm đình chỉ chấp hành quyết định thì khi hết thời hạn được tạm đình chỉ học sinh, trại viên phải tự giác đến

trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để tiếp tục chấp hành quyết định. Nếu không tự giác đến trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để tiếp tục chấp hành quyết định thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc tổ chức áp giải đối tượng về trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Việc áp giải thực hiện theo quy định về áp giải người theo thủ tục hành chính.

4. Trường hợp người phải chấp hành quyết định nhưng chưa đưa đi chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh, trại viên được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định chết thì thân nhân của người đó phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người phải chấp hành quyết định, học sinh, trại viên cư trú. Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo bằng văn bản về việc người phải chấp hành quyết định, học sinh, trại viên chết cho trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nơi người đó chấp hành quyết định để trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân đã ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Tòa án nhân dân đã ra quyết định hoãn, tạm đình chỉ chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ quan đã đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và báo cáo Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp.

Điều 10. Giảm thời hạn, miễn chấp hành phần thời gian còn lại cho học sinh, trại viên

1. Học sinh đủ điều kiện giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thành lập Hội đồng xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng theo quy định sau đây:

a) Hội đồng xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, gồm:

- Hiệu trưởng trường giáo dưỡng làm Chủ tịch Hội đồng;
- Phó Hiệu trưởng trường giáo dưỡng làm Phó chủ tịch Hội đồng;
- Đội trưởng Đội giáo vụ, hồ sơ làm Ủy viên thư ký;
- Đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc trường giáo dưỡng làm Ủy viên;
- Trường hợp trường giáo dưỡng có phân hiệu thì có thêm Trưởng phân hiệu làm Ủy viên; trường hợp học sinh được đề nghị xét miễn chấp hành phần thời gian còn lại là người đang mắc bệnh hiểm nghèo, phụ nữ mang thai thì có thêm Bệnh xá trưởng hoặc bác sỹ trực tiếp điều trị làm Ủy viên.

b) Đối với trường giáo dưỡng có phân hiệu thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định thành lập tại mỗi phân hiệu một Tiểu ban xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng. Thành phần Tiểu ban gồm:

- Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu trường giáo dưỡng làm Trưởng Tiểu ban;

- Trưởng phân hiệu trường giáo dưỡng làm Phó trưởng Tiểu ban;
- Cán bộ giáo vụ, hồ sơ phân hiệu làm Ủy viên thư ký;
- Đại diện các đơn vị thuộc phân hiệu làm Ủy viên;
- Trường hợp học sinh được đề nghị xét miễn chấp hành phần thời gian còn lại là người đang mắc bệnh hiểm nghèo, phụ nữ mang thai thì có thêm cán bộ phụ trách y tế phân hiệu hoặc bác sĩ điều trị làm Ủy viên.

Tiểu ban có trách nhiệm xem xét đề nghị giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng cho học sinh của phân hiệu mình, làm báo cáo và gửi hồ sơ đến Hội đồng của trường giáo dưỡng để xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng cho học sinh.

2. Trại viên đủ điều kiện giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc thành lập Hội đồng xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định sau đây:

a) Hội đồng xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc, gồm:

- Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc làm Chủ tịch Hội đồng;
- Phó giám đốc phụ trách công tác giáo dục làm Phó chủ tịch Hội đồng;
- Đội trưởng Đội giáo dục, hồ sơ làm Ủy viên thư ký;
- Đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc cơ sở giáo dục bắt buộc làm Ủy viên;
- Trường hợp cơ sở giáo dục bắt buộc có phân khu thì có thêm Trưởng phân khu làm Ủy viên; trường hợp trại viên được đề nghị xét miễn chấp hành phần thời gian còn lại là người đang mắc bệnh hiểm nghèo, phụ nữ mang thai thì có thêm Bệnh xá trưởng hoặc bác sĩ trực tiếp điều trị làm Ủy viên.

b) Đối với cơ sở giáo dục bắt buộc có phân khu thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định thành lập tại mỗi phân khu một Tiểu ban xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc. Thành phần Tiểu ban gồm:

- Phó giám đốc phụ trách phân khu cơ sở giáo dục bắt buộc làm Trưởng tiểu ban;
- Trưởng phân khu cơ sở giáo dục bắt buộc làm Phó trưởng Tiểu ban;
- Cán bộ giáo dục, hồ sơ làm Ủy viên thư ký;
- Đại diện các đơn vị thuộc phân khu làm Ủy viên;

Trường hợp trại viên được đề nghị xét miễn chấp hành phần thời gian còn lại là người đang mắc bệnh hiểm nghèo, phụ nữ mang thai thì có thêm cán bộ phụ trách y tế phân khu hoặc bác sĩ điều trị làm Ủy viên.

Tiểu ban có trách nhiệm xem xét đề nghị giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc cho trại viên của phân khu,

làm báo cáo và gửi hồ sơ đến Hội đồng của cơ sở giáo dục bắt buộc để xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại cho trại viên.

3. Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, trại viên, 4 tháng một lần (trừ trường hợp có yêu cầu xét giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc đột xuất), Hội đồng xét giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm tổ chức họp để xem xét từng trường hợp cụ thể. Tại cuộc họp của Hội đồng, Đội trưởng Đội giáo vụ, hồ sơ (đối với trường giáo dưỡng), Đội trưởng Đội giáo dục, hồ sơ (đối với cơ sở giáo dục bắt buộc) phải đề xuất mức giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc cho từng đối tượng. Các thành viên của Hội đồng phát biểu ý kiến, sau đó Hội đồng xem xét, quyết định việc đề nghị và làm hồ sơ, lập danh sách gửi về Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp để xem xét trước khi đề nghị Toà án nhân dân có thẩm quyền quyết định.

4. Trường hợp học sinh, trại viên đã được đề nghị giảm thời hạn hoặc đề nghị miễn chấp hành phần thời gian còn lại, nhưng chưa được Toà án quyết định mà có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng, lập hồ sơ, đề nghị Toà án nhân dân có thẩm quyền không xét giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; trường hợp đã có quyết định nhưng chưa thi hành thì đề nghị xem xét huỷ quyết định và báo cáo Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp.

Điều 11. Thủ tục tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Khi nhận được văn bản yêu cầu tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, bàn giao học sinh, trại viên cho người đến nhận học sinh, trại viên và báo cáo Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp bằng văn bản.

Người đến nhận bàn giao học sinh, trại viên phải có Giấy giới thiệu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền. Việc giao, nhận học sinh, trại viên phải được lập biên bản; biên bản lập thành 2 bản, mỗi bên giữ một bản.

2. Hết thời hạn tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ quan đã yêu cầu tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm đưa

học sinh, trại viên về trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Trường hợp có yêu cầu gia hạn tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì Thủ trưởng cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền phải có văn bản đề nghị đề Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định gia hạn tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và báo cáo Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp bằng văn bản.

Điều 12. Giải quyết trường hợp học sinh, trại viên có việc tang của thân nhân hoặc việc cấp thiết khác

1. Việc cho học sinh, trại viên về gia đình khi có tang của thân nhân hoặc có trường hợp cần thiết khác thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 40 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này.

2. Việc tang của thân nhân học sinh, trại viên là khi người đó có vợ hoặc chồng, ông, bà nội, ngoại, bố, mẹ đẻ, bố, mẹ vợ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc anh, chị, em ruột chết.

3. Trường hợp học sinh, trại viên có việc cấp thiết khác là trường hợp thân nhân của học sinh, trại viên bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nặng không tự phục vụ được mà ngoài học sinh, trại viên đó ra không còn ai để chăm sóc, giúp đỡ. Trong trường hợp này, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể xét cho học sinh, trại viên về gia đình. Nếu hết thời hạn cho về gia đình mà thân nhân của học sinh, trại viên chưa bình phục để tự phục vụ mình thì học sinh, trại viên hoặc đại diện gia đình hoặc người giám hộ của người đó phải làm đơn xin gia hạn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học sinh, trại viên, gia đình học sinh, trại viên cư trú gửi Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục xem xét quyết định gia hạn cho học sinh, trại viên được ở lại phục vụ cho đến khi thân nhân của họ tự phục vụ được bản thân.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật học sinh, trại viên

1. Việc khen thưởng, kỷ luật học sinh, trại viên thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 36 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này.

2. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc thành lập Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật cho học sinh, trại viên. Thành phần Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật cho học sinh, trại viên thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

3. Học sinh được khen thưởng bằng hình thức cho về phép thăm gia đình khi có tiến bộ trong lao động, học tập, rèn luyện, đạt từ loại khá trở lên và đang còn bố, mẹ hoặc người thân (ông, bà, anh, chị, em ruột, người trực tiếp nuôi dưỡng).

4. Trường hợp trong thời gian thi hành quyết định tại cơ sở giáo dục bắt buộc mà trại viên có hành vi vi phạm, đã được giáo dục và kỷ luật nhiều lần đến khi hết thời hạn giáo dục tại cơ sở giáo dục bắt buộc vẫn không chịu sửa chữa thì thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 101 Luật Xử lý vi phạm hành chính, khoản 2 Điều 36 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP.

Điều 14. Điều chuyển học sinh, trại viên

Trường hợp số lượng học sinh, trại viên vượt quá số lượng cho phép tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc do yêu cầu nghiệp vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp quyết định điều chuyển học sinh, trại viên từ trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc này sang trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc khác trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc cơ quan có thẩm quyền khác. Quyết định điều chuyển phải được gửi cho cơ quan đã lập hồ sơ, Tòa án nhân dân đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh, trại viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, trại viên.

Điều 15. Trách nhiệm trong việc áp dụng, thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập hồ sơ, thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Giám đốc Công an cấp tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc lập hồ sơ, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo dõi, giúp đỡ, giáo dục người chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP.

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc lập hồ sơ, xem xét, quyết định chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và tổ chức thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

4. Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Giám đốc Công an cấp tỉnh kiểm tra, hướng dẫn việc lập, chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

b) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo dõi, giúp đỡ, giáo dục người chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP.

5. Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn Công an cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kiểm tra tính pháp lý, xem xét, chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

c) Tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

d) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo dõi, giúp đỡ, giáo dục người chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP.

6. Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định của pháp luật; thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn của Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện trong việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; bắt giữ đối tượng có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn; quản lý đối tượng được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; theo dõi, giúp đỡ, giáo dục người chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP.

Mục 2

TỔ CHỨC TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC

Điều 16. Tổ chức trường giáo dưỡng

1. Trường giáo dưỡng gồm có Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Trưởng phân hiệu, Phó Trưởng phân hiệu, Đội trưởng, Phó Đội trưởng các đội chuyên môn, nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ vũ trang bảo vệ và công nhân viên trường giáo dưỡng.

2. Mỗi trường giáo dưỡng được quản lý từ 500 đến 1.500 học sinh. Trường giáo dưỡng có trên 1.000 học sinh có thể thành lập các phân hiệu.

Điều 17. Tiêu chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Trưởng phân hiệu trường giáo dưỡng, Phó trưởng phân hiệu, Đội trưởng, Phó đội trưởng, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên trường giáo dưỡng

1. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Trưởng phân hiệu trường giáo dưỡng, Phó trưởng phân hiệu, Đội trưởng, Phó đội trưởng, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên trường giáo dưỡng phải là người có phẩm chất chính trị tốt, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hiểu biết chuyên môn nghiệp vụ.

2. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Trưởng phân hiệu, Phó trưởng phân hiệu, Đội trưởng, Phó đội trưởng trường giáo dưỡng phải là người tốt nghiệp một trong các trường: Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Đại học Cảnh sát nhân dân, Đại học An ninh nhân dân, Đại học Luật, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn hoặc Đại học Sư phạm. Trường hợp Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Trưởng phân hiệu trường giáo dưỡng tốt nghiệp Đại học Luật, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Sư phạm, thì phải qua lớp đào tạo nghiệp vụ an ninh hoặc cảnh sát trước khi được bổ nhiệm.

3. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan vũ trang bảo vệ phải là người đã tốt nghiệp Trung học Cảnh sát nhân dân, Trung học An ninh nhân dân trở lên.

4. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật phải là người đã tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp trở lên thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình được giao thực hiện.

5. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, dẫn giải học sinh phải là người đã được đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ công tác bảo vệ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

6. Công nhân viên phải là người được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lĩnh vực chuyên môn mà mình được giao thực hiện.

Điều 18. Tổ chức cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Tổ chức của cơ sở giáo dục bắt buộc gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc; Đội trưởng, Phó đội trưởng; Trưởng phân khu, Phó Trưởng phân khu; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ vũ trang bảo vệ và công nhân viên cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Mỗi cơ sở giáo dục bắt buộc quản lý từ 500 đến 3.000 trại viên. Cơ sở giáo dục bắt buộc có trên 1.000 trại viên có thể thành lập các phân khu. Trong cơ sở giáo dục bắt buộc phải bố trí khu vực, buồng riêng (mỗi buồng không quá 15 người) để quản lý đối tượng đang được cai nghiện ma túy, quản lý trại viên nhiều lần vi phạm nội quy, thường xuyên chống đối làm ảnh hưởng tiêu cực đến trại viên khác.

Điều 19. Tiêu chuẩn của Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phân khu, Phó Trưởng phân khu, Đội trưởng, Phó đội trưởng, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phân khu, Phó Trưởng phân khu, Đội trưởng, Phó đội trưởng, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên phải là người có phẩm chất chính trị tốt, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hiểu biết chuyên môn nghiệp vụ.

2. Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phân khu, Phó Trưởng phân khu, Đội trưởng, Phó đội trưởng phải là người đã tốt nghiệp một trong các trường: Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện An ninh nhân dân, Đại học Cảnh sát nhân dân, Đại học An ninh nhân dân, Đại học Luật, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Sư phạm, Đại học Y hoặc tương đương. Trưởng hợp Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phân khu cơ sở giáo dục bắt buộc tốt nghiệp Đại học Luật, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Sư phạm, Đại học Y thì phải qua lớp đào tạo nghiệp vụ an ninh hoặc cảnh sát trước khi được bổ nhiệm.

3. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan vũ trang bảo vệ phải là người đã tốt nghiệp Trung học Cảnh sát nhân dân, Trung học An ninh nhân dân trở lên.

4. Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật phải là người có trình độ trung học chuyên nghiệp trở lên về lĩnh vực chuyên môn mà mình được giao.

5. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, dẫn giải trại viên phải là người đã được đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ công tác bảo vệ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

6. Công nhân viên phải là người được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lĩnh vực chuyên môn mà mình được giao thực hiện.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2014.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 23/2009/TT-BCA(V19) ngày 22/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 76/2003/NĐ-CP ngày 27/6/2003 quy định và hướng dẫn cụ thể việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục và Nghị định số 125/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2003/NĐ-CP; Thông tư số 19/2011/TT-BCA ngày 20/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

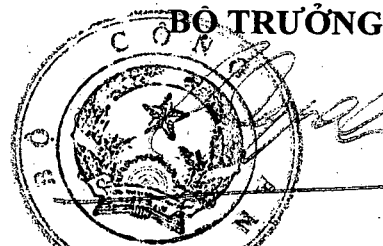
1. Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp) để có hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Tổng cục, đơn vị thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, V19.



Đại tá Trần Đại Quang

**CÔNG AN TỈNH BẾN TRE
PHÒNG THAM MƯU**

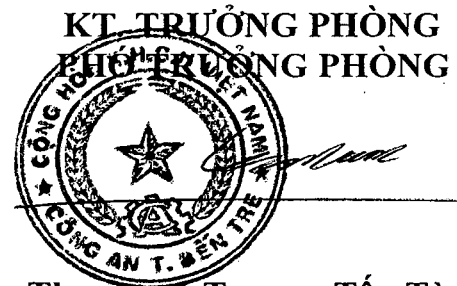
Số: **56** /SY-PV11

SAO Y BẢN CHÍNH

Bến Tre, ngày 23 tháng 10 năm 2014

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, PV11 (PC).



Thượng tá Trương Tấn Tùng